

TIẾP NỐI - PHỤC HƯNG
THIÊN PHÁI TRÚC LÂM VIỆT NAM
QUA CÁCH NHÌN
TRÍ TUỆ - KHOA HỌC

KHÔNG THIÊN HƯỚNG TRÍ TUỆ HỮU SỰ

01

Vì sao hành giả không thiên hướng trí tuệ hữu sự?

XÁC ĐỊNH MỆNH ĐỀ

1 TRÍ TUỆ HỮU SỰ LÀ GÌ?

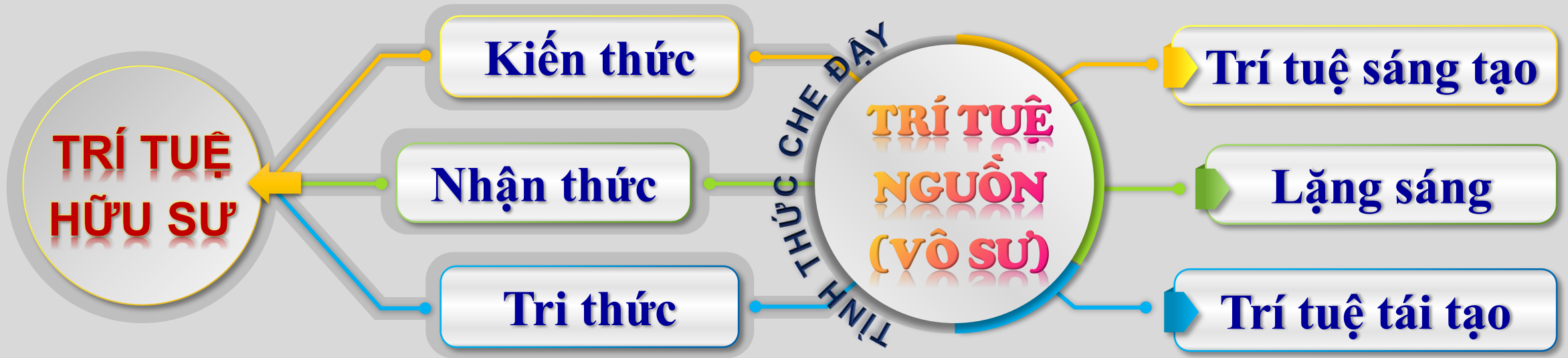
- * Là trí tuệ do Thầy dạy, do học hiểu mà có. Đối lại với trí tuệ vô sự.
- * Là trí tuệ nguồn bị biến đổi, rơi vào tình thức, sanh diệt.

2 TÍNH CHẤT CỦA TRÍ TUỆ HỮU SỰ

- * Quên bản tâm → MÊ → Thấy biết theo tình thức.
- * Sanh diệt, loạn động. Cục bộ, hữu hạn, không cùng.

- Đau khổ.
- Sanh tử.

BIỂU ĐỒ KHÁI QUÁT



① DO MÊ, QUÊN MÌNH THEO VẬT

- Tất cả chúng sanh đều sẵn đủ trí tuệ nguồn vô sư (*tự tánh giác sáng*).
- Nhưng bỏ sót, quên nó → Liền rơi vào tình thức, thấy biết phân biệt,
- Từ đó bị tình thức che đậy, nên tư duy theo cái bên ngoài (*cảnh, pháp trần*).
- Trái với trí tuệ nguồn sáng biết bất động → Biến thành trí tuệ hữu sư.
- Từ chuyên môn nhà Thiền gọi là MÊ – QUÊN MÌNH THEO VẬT.

② TRÍ TUỆ HỮU SỰ TIỀM ẨN TÍNH CHẤT KHỔ ĐAU

- Vừa quên tự tánh → Liền là MÊ – VÔ MINH.
- Thấy biết theo tình thức phân biệt → LẦM.
- Quên mình theo vật → Rơi vào sanh diệt, loạn động.

- ✳ Các tính chất trên còn trong VÔ MINH - MÊ LẦM.
- ✳ Chưa rời sanh diệt. Còn trong loạn động, khổ đau, sanh tử.
- ✳ Trái với sở nguyện tu hành → Nên hành giả không thiên hướng trí tuệ hữu sư.

NHƯ THẾ, LÀM SAO NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN?

02

Không thiên hướng trí tuệ hữu sư, làm sao nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ?





Nguyên Lý Chung

Trong Giáo Dục



Thầy Tâm Hạnh – Thiên viện Trúc Lâm Bạch Mã

NGUYÊN LÝ CHUNG

**GIÁO
DỤC**

THỂ GIAN

PHẬT ĐẠO

TRÍ TUỆ

TRÍ TUỆ

- Nhà bác học, khoa học, giáo sư...
- Kế thừa cái cũ, phát huy cái mới.
- Từ đó, đưa ra phương châm sống.

- Phật, Tổ, Thiền sư, Thiện Tri Thức.
- Ngộ trí tuệ vô sư (*Cội nguồn của trí tuệ*).
- Từ đó, nêu cao tông chỉ, phu diễn tông phong.

CÁI CÁCH

CÁI CÁCH

- Ví dụ các công thức, định luật, định lý.
- Học toán để kích hoạt trí tuệ...
- Học kỹ năng sống, cách nhìn nhận, phán đoán...

- Nguyên lý ứng dụng phương pháp hành trì (*Yếu chỉ*).
- Nguyên lý tu này để đạt đến ngộ tánh (*trí tuệ vô sư*).
- Từ đó, đối trước tình huống, phát diệu dụng, kỹ năng.

CÁI CÁI

CÁI CÁI

**ĐẠO
VÀ ĐỜI**

- Từng công việc cụ thể, thực tế: *Biến đổi linh hoạt theo tình huống, bối cảnh xã hội.*

- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển linh hoạt theo căn cơ, bối cảnh thực tiễn.*



Tiếp Nối - Phục Hưng

Thiền Phái

Trúc Lâm Việt Nam





- Tỏ ngộ bản tâm = Trí tuệ vô sư.
- Tông chỉ: Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.
- Tông phong: Hòa mà không tan. Sự đón nhận.

- Tỏ ngộ bản tâm = Trí tuệ vô sư.
- Tông chỉ: Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.
- Tông phong: Hòa mà không tan. Sự đón nhận.



- Kiến tánh khởi tu (*Y tánh khởi tu*).
- Nguyên lý tu Thiên Tối Thượng Thừa.

- Kiến tánh khởi tu (*Y tánh khởi tu*).
- Nguyên lý tu Thiên Tối Thượng Thừa.



- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển, linh hoạt theo căn cơ và bối cảnh đương thời.*
- Nhất quán, không lệch tông chỉ, tông phong.

- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển, linh hoạt theo căn cơ và bối cảnh thực tiễn.*
- Nhất quán, không lệch tông chỉ, tông phong.



Có Pháp Vẫn Không Pháp

Là Nguyên Lý Tu Thiền

Tối Thượng Thừa

Thiền Phái Trúc Lâm



1 Thế Nào Là Thiền Tối Thượng Thừa?

* Ngài Tông Mật nói: “Người đốn ngộ tự tâm xưa nay thanh tịnh, vốn không có phiền não, trí tánh vô lậu sẵn tự đầy đủ, tâm này tức là Phật, cứu cánh không khác, y đây mà tu là THIỀN TỐI THƯỢNG THỪA, Cũng gọi là THIỀN NHƯ LAI THANH TỊNH, cũng gọi là NHẤT HẠNH TAM MUỘI. Đây là căn bản của tất cả tam muội (Samàdhi). Nếu người hay niệm niệm tu tập, tự nhiên dần dần được trăm ngàn tam muội. Môn đệ Tổ Bồ Đề Đạt Ma lần lượt truyền nhau là thiền này”.

2 Chưa Đốn Ngộ Tự Tâm, Tu Thiền Tối Thượng Thừa Như Thế Nào?

- Theo định nghĩa trên: “*Người đốn ngộ tự tâm xưa nay thanh tịnh, vốn không có phiền não, trí tánh vô lậu sẵn tự đầy đủ, tâm này tức là Phật, cứu cánh không khác, y đây mà tu là THIỀN TỐI THƯỢNG THỪA*”.
- Vậy thì, với hành giả chưa đốn ngộ tự tâm, còn trong quá trình dụng công tu tập
→ **Sẽ tu Thiền Tối Thượng Thừa như thế nào?**

*** Tu trong Vô tu ⇔ Có pháp vẫn không pháp → Tu Thiên Tối Thượng Thừa.**

- Với người chưa đốn ngộ tự tâm, cần biết rõ “Nguyên lý cơ bản trong công phu tu tập Thiên Thượng Thừa”.
- Đó là: TU mà KHÔNG TU (do không chấp dụng công), ⇔ KHÔNG TU mà TU (do dụng, mà không có chỗ dụng) → Đạt đến chân thật TU HÀNH.

“Người tu tập thiên định không được chấp dụng công, dụng mà không có chỗ dụng, gọi là Thiên thượng thừa”.

Tổ Pháp Loa

* CHÂN THẬT TU THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA

- Có dụng công, nhưng không chấp, không có tướng dụng. Đó là “*Tu mà không tu*”, ⇔ Là “*Không chấp dụng công*”.
 - Như là không tu, nhưng lại đang công phu miên mật. Là “*Không tu mà đang tu*”, ⇔ Chính là “*Dụng mà không có chỗ dụng*”.
- Đã đúng “Nguyên lý công phu tu tập Thiên Thượng Thừa” Tổ Pháp Loa đã chỉ dạy.



ĐÃ NGỘ

- Bảo nhậm, sống thẳng tự tâm đã ngộ.
- Tiêu dung tập khí.

CHƯA NGỘ

- Không chấp dụng công. Dụng, không chỗ dụng.
- TU – VÔ TU → Chân thật tu hành.

KHÔNG PHÁP, CŨNG MỘT PHÁP

- Sống thẳng tự tánh → Có tu.
- Không thành tướng công phu → Không tu.

CÓ PHÁP, VẪN KHÔNG PHÁP

- Dụng công, nhưng không tương dụng: Tu – Vô tu.
- Như không tu, nhưng đang miên mật: Vô tu – Tu.



PHÁP TRI VỌNG

01

BIẾT VỌNG KHÔNG THEO

* Tướng Tri Vọng.

* Tánh Tri Vọng.

Tướng Tri Vọng

- Ngồi yên, tỉnh giác.
- Nếu có niệm khởi thì biết nó là huyền hóa, không theo.

Tánh Tri Vọng

- Tâm lắng lặng, không khởi, nhưng tự sáng biết rõ ràng.
- Hành giả thấy rõ, chơn và vọng đều từ một thể của tự tánh.
- Như sóng và nước tuy khác, nhưng đồng một tánh ướt.

**ĐỐI VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH, CÒN ĐANG DỤNG CÔNG TU TẬP “PHÁP TRI VỌNG”,
thì: DỤNG CÔNG NHƯ THỂ NÀO ĐỂ KHÔNG SAI VỚI THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA?**

1. KHÔNG ĐỐI TRỊ

→ **KHÔNG CHỈ - KHÔNG QUÁN.**

2. KHÔNG TẠO TÁC

- KHÔNG CẦN KHỞI “CÁI BIẾT” để BIẾT .
- Không biết về, biết theo như đếm vọng tưởng.
- KHÔNG CẦN DỨT TRỪ VỌNG TƯỞNG.

3. CHỈ DÙNG TRÍ TUỆ thấu suốt vọng niệm không thật.

4. Không theo vọng tưởng.

5. Sống bằng bản tâm chân thật lặng mà sáng biết.

- Đó là: “*Tu mà không tu*”, ⇔ Là “*Không chấp dụng công*”.
- Là: “*Không tu mà đang tu*”, ⇔ Là “*Dụng mà không có chỗ dụng*”.
- Là đúng “Nguyên lý công phu tu tập Thiên Thượng Thừa” mà Tổ Pháp Loa đã chỉ dạy.

ĐỐI VỚI HÀNH GIẢ CHƯA KIẾN TÁNH, CÒN ĐANG DỤNG CÔNG TU TẬP “PHÁP TRI VỌNG”, thì: DỤNG CÔNG NHƯ THỂ NÀO ĐỂ KHÔNG SAI VỚI THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA?

1. KHÔNG ĐỐI TRỊ

2. KHÔNG TẠO TÁC

3. CHỈ DÙNG TRÍ TUỆ thấu suốt vọng niệm không thật.

4. Không theo vọng tưởng.

5. Sống bằng bản tâm chân thật lặng mà sáng biết.

- 1
- Không theo vọng tưởng (không mê);
 - Dùng trí tuệ thấu suốt vọng tưởng vốn không thật (không làm);
 - Sống bằng bản tâm “lặng mà sáng biết” → **Đó là đang tu.**
- * Nhưng hành giả không đối trị, không tạo tác,
→ Thì không có dấu vết tu hành → **Cho nên như là không tu.**

- Đây là: **“Tu mà không tu”** ⇔
- Là **“Không chấp dụng công”**.

- 2
- * Hơn nữa, hành giả không đối trị, không tạo tác,
→ Thì không có dấu vết tu hành → **Cho nên như là không tu.**
- Tuy như là không tu, nhưng không theo vọng tưởng (không mê);
 - Dùng trí tuệ thấu suốt vọng tưởng vốn không thật (không làm);
 - Sống bằng bản tâm “lặng mà sáng biết” → **Thì Lại là đang tu.**

- Là: **“Không tu mà đang tu”**, ⇔
- Là **“Dụng mà không có chỗ dụng”**.

“Người tu tập thiên định không được chấp dụng công, dụng mà không có chỗ dụng, gọi là Thiên thượng thừa”.

Tổ Pháp Loa

Pháp Tu Thiền
Biết Có Chân Tâm



*** Tu trong Vô tu ⇔ Có pháp vẫn không pháp → Tu Thiên Tối Thượng Thừa.**

1

Thực hành pháp BIẾT CÓ CHÂN TÂM

- Ngay thấy biết là chân tâm. Vì sống bằng cái thấy biết của chân tâm cho nên **đang tu**.
 - Nhưng không làm gì thêm cả, do đó như là **không tu**.
- Đây là “**Tu mà không tu**”.

2

Đã thuần thực CHÂN TÂM HIỆN TIỀN

- Hằng sống bằng chân tâm hiện tiền chứ không làm thêm gì cả, do đó như là **không tu**.
 - Nhưng không phải mê, mà là đang giác sáng, rạng ngời cho nên vẫn là **đang tu**.
- Đây là “**Không tu mà tu**”.

* CHÂN THẬT TU THIÊN TỐI THƯỢNG THỪA

- * “**Tu mà không tu. Không tu mà tu**” như thế, không rơi vào dấu vết, tạo tác, sanh diệt.
- * Áp dụng công phu như vậy là “**Có pháp, nhưng vẫn không pháp**”;
- * Là chân thật tu hành theo tinh thần Thiên Tối Thượng Thừa (Nhị Tổ Pháp Loa đã dạy).

KẾT LUẬN



- Tỏ ngộ bản tâm = Trí tuệ vô sư.
- Tông chỉ: Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.
- Tông phong: Hòa mà không tan. Sự đón nhận.

- Tỏ ngộ bản tâm = Trí tuệ vô sư.
- Tông chỉ: Phản quan tự kỷ, trực ngộ bản tâm.
- Tông phong: Hòa mà không tan. Sự đón nhận.

- Kiến tánh khởi tu (*Y tánh khởi tu*).
- Nguyên lý tu Thiên Tối Thượng Thừa.

- Kiến tánh khởi tu (*Y tánh khởi tu*).
- Nguyên lý tu Thiên Tối Thượng Thừa.

- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển, linh hoạt theo căn cơ và bối cảnh đương thời.*
- Nhất quán, không lệch tông chỉ, tông phong.

- Phương pháp hành trì cụ thể: *Uyển chuyển, linh hoạt theo căn cơ và bối cảnh thực tiễn.*
- Nhất quán, không lệch tông chỉ, tông phong.